

114/2026 VIET NAM - NORTH CENTRAL COAST - NGHE AN - VISSAI - Depths.

Source: Nghe An Maritime Port Authority, Notice No. 607/2026/TBHH - CVHHNA

Chart - VN40014 [*previous update 97/2026*]

Insert	depth, ¹⁰	18°52.274'N 105°43.952'E
	depth, ⁹	18°51.695'N 105°43.019'E
	depth, ⁹	18°51.436'N 105°42.898'E
	depth, ⁹ ₆	18°51.198'N 105°42.861'E
	depth, ⁹ ₉	18°51.067'N 105°42.900'E
Replace	depth, ⁹ ₆ , with depth, ⁹	18°51.290'N 105°42.890'E
	depth, ¹¹ , with depth, ⁹ ₉	18°51.046'N 105°42.856'E
	depth, ¹¹ , with depth, ⁹ ₉	18°51.006'N 105°42.738'E
	depth, ¹⁰ ₈ , with depth, ⁹ ₉	18°51.080'N 105°42.668'E
	depth, ¹⁰ ₈ , with depth, ⁹ ₉	18°51.183'N 105°42.608'E
	depth, ¹⁰ ₆ , with depth, ⁹ ₉	18°51.223'N 105°42.610'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

114/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN BẮC TRUNG BỘ - NGHỆ AN - VISSAI - Độ sâu.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Nghệ An, Thông báo số 607/2026/TBHH - CVHHNA

Hải đồ - VN40014 [*cập nhật trước 97/2026*]

Chèn	độ sâu, ¹⁰	18°52.274'N 105°43.952'E
	độ sâu, ⁹	18°51.695'N 105°43.019'E
	độ sâu, ⁹	18°51.436'N 105°42.898'E
	độ sâu, ⁹ ₆	18°51.198'N 105°42.861'E
	độ sâu, ⁹ ₉	18°51.067'N 105°42.900'E
Thay	độ sâu, ⁹ ₆ , bằng độ sâu, ⁹	18°51.290'N 105°42.890'E
	độ sâu, ¹¹ , bằng độ sâu, ⁹ ₉	18°51.046'N 105°42.856'E
	độ sâu, ¹¹ , bằng độ sâu, ⁹ ₉	18°51.006'N 105°42.738'E
	độ sâu, ¹⁰ ₈ , bằng độ sâu, ⁹ ₉	18°51.080'N 105°42.668'E
	độ sâu, ¹⁰ ₈ , bằng độ sâu, ⁹ ₉	18°51.183'N 105°42.608'E
	độ sâu, ¹⁰ ₆ , bằng độ sâu, ⁹ ₉	18°51.223'N 105°42.610'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)